TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 301 /2019/DS-ST
Ngày: 11/10/2019
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Nhàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Nguyễn Văn Y;**
2. **Bà Đặng Thụy Thùy Nga;**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Võ Trương Tấn Thành**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* **không tham gia**

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2019/TLST - DS ngày 29 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127 /2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: **Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (V).**

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà R, Số 09 ĐVB, Phường 1, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Lô Bằng G** – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị Mỹ H**. Chức vụ: trưởng nhóm tố tụng – Phòng thu hồi nợ pháp lý - trung tâm thu hồi nợ - Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: anh Lê Hữu Đ sinh năm 1989. Địa chỉ: G1-55 Đường số 7, Khu dân cư PA, Khu đô thị mới N sông CT, phường PT, quận CR, thành phố Cần Thơ.

(theo văn bản ủy quyền số 1258/UQTA-VH.19 ngày 26/04/2019)

- **Bị đơn**: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp BX, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, Đại diện nguyên đơn trình bày:**

Ngày 16/04/2015, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (V) có xét duyệt hợp đồng tín dụng số 20150411-114007-0005 cho bà Nguyễn Thị Đ vay số tiền 26.375.000 đồng (bao gồm 1.375.000đồng tiền phí bảo hiểm), lãi suất 3.75%/ tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, hình thức vay cộng gộp vốn và lãi là 48.492.000 đồng, thời hạn trả góp trong 36 tháng. Thời hạn trả bắt đầu từ ngày 16/5/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Đ đã trả được 6.013.000đồng, còn lại 42.479.000 đồng đã quá hạn kể từ ngày 06/3/2016 nhưng bà Nguyễn Thị Đ chưa thanh toán cho Công ty.

Nay Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV số tiền 42.479.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

***** Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho bị đơn Nguyễn Thị Đ nhưng bà Đ không có tự khai trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ của nguyên đơn. Tòa án Thông báo cho bà Nguyễn Thị Đ giao nộp bổ sung chứng cứ chứng minh số tiền còn nợ và đã thanh toán nợ hay chưa nhưng bà Đ không có ý kiến và cũng không giao nộp chứng cứ. Tòa án Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập bà Nguyễn Thị Đ hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà Đ không đến Tòa án tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu;

- Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:*** Xét bị đơn Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] - ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay đến hạn chưa thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng vay tài sản. HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Hợp đồng dân sự vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- ***Về nội dung yêu cầu khởi kiện:***

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV cung cấp chứng cứ là Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 26/3/2015 có ghi thời điểm xác lập hợp đồng, số tiền vay, lãi suất vay, phương thức trả tiền vay, được bà Nguyễn Thị Đ xác nhận cam kết đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tất cả các điều khoản của hợp đồng, ký và ghi rỏ họ tên Nguyễn Thị Đ; Bản tự khai ngày 24/7/2019 của đại diện nguyên đơn trình bày chi tiết số tiền vay và tiền lãi là 48.492.000đồng, số tiền đã thanh toán là 6.013.000đồng và số tiền vi phạm hợp đồng chưa thanh toán là 42.479.000đồng. Tòa án đã thông báo cho bà Nguyễn Thị Đ các chứng cứ nguyên đơn làm căn cứ khởi kiện nhưng bà Đ không có văn bản phản đối. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết nguyên đơn đã cung cấp là đúng sự thật. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Đ đã vay và còn nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV số tiền là 42.479.000đồng.

[4] Xét thấy, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả số tiền còn nợ là 42.479.000 đồng cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV nhưng bà Đ không thực hiện đúng thỏa thuận. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của bà Đ, do bà không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do hợp đồng được hai bên xác lập và thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự 2005 có hiệu lực. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV.

[5] Về lãi suất do bà Nguyễn Thị Đ chậm trả tiền từ khi quá hạn đến ngày Tòa án xét xử, nguyên đơn không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về lãi suất chậm thi hành án được thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 357 BLDS năm 2015.

[7] Về án phí: Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 26, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV (V) số tiền 42.479.000đồng (bốn mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng), thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 2.124.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV 1.062.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009831 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND.TG
- VKSND.HCT
- Chi cục THADS.HCT.
- Các Đ/S.
- Lưu